

Những Cuộc Tranh Cãi Tại Giê-ru-sa-lem



KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Mác 11; 1 Các vua 1:32–48; Xa-cha-ri 9:9, 10; Ê-sai 56:7; Giê-rê-mi 7:11; Mác 12:1–34.*

CÂU GỐC: “*Khi các người đứng cầu nguyện, nếu có sự gì bất bình cùng ai, thì hãy tha thứ, để Cha các người ở trên trời cũng tha lỗi cho các người*” (Mác 11:25).

Một loạt năm cuộc tranh cãi giữa Đức Chúa Giê-su và các nhà lãnh đạo tôn giáo được ghi lại trong Mác 2 và 3 (xem bài 3). Trong bài học tuần này, khi Đức Chúa Giê-su đến Giê-ru-sa-lem, Ngài đã có một loạt sáu cuộc tranh cãi với các nhà lãnh đạo tôn giáo. Hai loạt tranh cãi giống như những điểm tựa ở phần đầu và phần cuối của chức vụ Ngài trên đất. Mỗi một loạt tranh cãi đề cập đến những vấn đề quan trọng trong đời sống Cơ-đốc nhân. Những lời dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su, ngay cả trong những tình huống mang tính bút chiến này, giúp hướng dẫn các tín hữu cả về những vấn đề cơ bản của đức tin lẫn những vấn đề về kinh nghiệm thực tế hàng ngày.

Các nhà lãnh đạo tôn giáo đến với mục đích để đối đầu, làm bối rối và đánh bại Đức Chúa Giê-su, nhưng họ không bao giờ thành công. Một phần của bài học tuần này sẽ bao gồm việc phân tích điều gì khiến con người chống đối Đức Chúa Trời, và xem xét những gì Cơ Đốc nhân có thể làm để vượt qua thành kiến và nói với tấm lòng của những người cứng lòng trước sự kêu gọi của Thánh Linh.

Trong Mác 11, chức vụ của Chúa Giê-su sẽ diễn ra tại Giê-ru-sa-lem trong Lễ Vượt Qua (tháng 3 - tháng 4). Mác 11-16 thuật lại những sự việc xảy ra trong hơn một tuần; thời gian kể chuyện đã chậm lại đáng kể. Mười chương đầu tiên bao gồm những sự kiện trong khoảng ba năm rưỡi. Sự chậm lại này nhấn mạnh tầm quan trọng của những cảnh cuối cùng này.

Vào Thành Giê-su-ra-lem Cách Khải Hoàn

ĐỌC Mác 11:1-11 và Xa-cha-ri 9:9,10. Điều gì được ghi lại trong hai đoạn Kinh Thánh này?

Một nửa câu chuyện này là về việc Đức Chúa Giê-su sai hai môn đồ đến một ngôi làng gần đó để dắt một con lừa cho Ngài cưỡi vào Giê-ru-sa-lem. Tại sao lại dành quá nhiều thời gian cho sự kiện này?

Câu trả lời có hai phần. Thứ nhất, nó thể hiện quyền năng tiên tri của Đức Chúa Giê-su, nâng cao giá trị của sự xuất hiện của Ngài và liên kết nó với ý muốn của Đức Chúa Trời. Thứ hai, khía cạnh này của câu chuyện liên kết với Xa-cha-ri 9:9, 10, nói về việc nhà vua cưỡi lừa vào Giê-ru-sa-lem. Nó gọi nhắc đến việc Sa-lô-môn cưỡi lừa vào Giê-ru-sa-lem (1 Các vua 1:32-48), khi A-đô-ni-gia cố gắng chiếm đoạt ngai vàng, và Đa-vít ra lệnh cho Sa-lô-môn phải đội vương miện ngay lập tức.

“Năm trăm năm trước khi Chúa giáng sinh, tiên tri Xa-cha-ri đã tiên báo về việc Vua đến xứ Y-sơ-ra-ên. Lời tiên tri này bây giờ sắp được ứng nghiệm. Đấng bấy lâu đã từ chối danh hiệu hoàng gia giờ đây đến Giê-ru-sa-lem với tư cách là người thừa kế ngai vàng của Đa-vít.” —Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 569.

Giê-ru-sa-lem tọa lạc trên vùng đồi núi, ở độ cao khoảng 2,400 feet (khoảng 740 mét). Vào thời Đức Chúa Giê-su, dân số ở đây có lẽ là 40,000–50,000 người, nhưng con số này đã tăng lên vào dịp Lễ Vượt Qua. Thành phố chỉ có diện tích khoảng 250 mẫu Anh, nhưng khu đền thờ có diện tích khoảng 37 mẫu Anh. Sự huy hoàng đẹp đẽ của đền thờ nổi bật trên toàn thành.

Đức Chúa Giê-su đi vào từ phía đông, đi xuống Núi Ô-li-ve và có thể đi qua Cổng Vàng để lên Núi Đền (một cánh cổng ngày nay đã bị đóng bằng gạch). Cả thành phố xôn xao trước sự vào thành của Ngài, mọi người đều nhận ra tầm quan trọng của hành động biểu tượng của Ngài. Đám đông đi cùng Đức Chúa Giê-su hò vang “Hô-sa-na,” một chữ vốn có nghĩa là “cứu ngay bây giờ” nhưng về sau đã mang cái nghĩa là “ngợi khen Đức Chúa Trời.”

Thời gian phải giữ bí mật Ngài là ai mà Đức Chúa Giê-su đã nhấn mạnh trong phần lớn của sách Mác, đã qua. Bây giờ Đức Chúa Giê-su công khai tiến vào Giê-ru-sa-lem bằng một hành động mang tính biểu tượng nổi tiếng của hoàng gia. Ngài vào đền thờ, nhưng vì trời đã tối, nên Ngài chỉ nhìn quanh rồi cùng mười hai môn đồ lui về Bê-tha-ni. Những sự náo nhiệt lẽ ra đã có thể trở thành một cuộc bạo loạn hoặc nổi loạn, lại kết thúc bằng việc Ngài lặng lẽ nghỉ ngơi. Nhưng ngày hôm sau sẽ khác đi.

Ý tưởng cưỡi lừa gợi lên ý tưởng về sự khiêm tốn. Tại sao đó là một đặc điểm quan trọng như vậy, đặc biệt đối với tín đồ Đấng Christ? Dưới ánh sáng thập giá, chúng ta có gì để tự hào?

Cây Vả Khô Và Sự Dẹp Sạch Đền Thờ

ĐỌC Mác 11:12-26. Các sự kiện này có ý nghĩa quan trọng nào?

Vào buổi sáng, từ làng Bê-tha-ni, chỉ cách Giê-ru-sa-lem khoảng hai dặm (hơn 3km), Đức Chúa Giê-su đói. Nhìn thấy một cây vả đang sum suê lá, Ngài đến đó để tìm một số trái đầu mùa. Hành động này không bị xem là ăn trộm, vì theo luật Cựu Ước, một người có thể ăn thức ăn từ ruộng hoặc vườn cây ăn trái của hàng xóm để làm dịu cơn đói (*Lê-vi Ký 19:9, Lê-vi Ký 23:22, Phục truyền 23:25*). Nhưng Ngài chẳng thấy có trái nào trên cây, Ngài phán với cây ấy rằng: “ ‘Chẳng hề có ai ăn trái của mày nữa!’ ” (*Mác 11:14*). Đó là một hành động rất kỳ lạ và không thích hợp đối với Đức Chúa Giê-su, nhưng những gì diễn ra ngay sau đó càng trở nên đáng chú ý hơn.

Điều xảy ra tiếp theo là sự kiện có thể đã xảy ra tại Sân dành cho dân ngoại, nơi diễn ra việc buôn bán các vật làm của lễ hy sinh (là một thói tục do thầy Tế lễ Cả Cai-phe cho phép mới đây). Sự buôn bán đổi chác ồn ào, và Đức Chúa Giê-su đuổi những kẻ buôn bán ra khỏi sân, để lập lại việc thờ phượng yên tĩnh. Hành động của Ngài là sự xúc phạm trực tiếp đến những người phụ trách hệ thống đền thờ.

Đức Chúa Giê-su liên kết hai đoạn Cựu Ước như một lời khiển trách gay gắt đối với việc buôn bán không thánh khiết. Ngài khẳng định đền thờ phải là nhà cầu nguyện cho mọi người (*Ê-sai 56:7*), đặc biệt kể cả dân ngoại. Sau đó, Ngài nói những người lãnh đạo đã biến đền thờ thành hang trộm cướp (*Giê-rê-mi 7:11*). Sau đó, vào cuối của ngày lạ lùng này, Đức Chúa Giê-su rời thành Giê-ru-sa-lem cùng với các môn đồ của Ngài (*Mác 11:19*).

Sáng hôm sau, khi trở lại thành (*xem Mác 11:20-26*), các môn đồ ngạc nhiên khi thấy cây vả khô héo tới rễ. Đức Chúa Giê-su đưa ra một bài học về sự cầu nguyện và sự tha thứ trong lời giải thích của Ngài về những gì đã xảy ra. Tất cả điều này có nghĩa là gì?

Hai câu chuyện này, là thể loại Câu chuyện Kẹp Giữa thứ tư của Mác (*xem bài 3*). Trong những câu chuyện như vậy, tình huống trở trêu được dàn dựng, xảy ra khi các nhân vật song song thực hiện các hành động trái ngược nhau, hoặc các nhân vật đối nhau thực hiện các hành động song song. Trong câu chuyện này, cây vả và đền thờ đứng song song. Đức Chúa Giê-su nguyện rửa cây vả nhưng lại thanh tẩy đền thờ, hành động ngược lại. Nhưng điều trở trêu là giờ đây các nhà lãnh đạo tôn giáo sẽ âm mưu giết Ngài, và hành động đó sẽ báo hiệu sự kết thúc ý nghĩa của các buổi lễ trong đền thờ, vốn đã được ứng nghiệm nơi Đức Chúa Giê-su.

Bạn cần Đức Chúa Giê-su làm sạch những điều gì trong cuộc sống của bạn? Làm thế nào điều này xảy ra?

Bởi Thấm Quyền Nào?

ĐỌC Mác 11:27-33. Thách đố nào các lãnh đạo tôn giáo mang đến với Đức Chúa Giê-su, và Ngài đáp ứng thế nào?

Một ngày sau khi Đức Chúa Giê-su làm sạch đền thờ, các nhà lãnh đạo tôn giáo đối chất với Ngài trong sân đền thờ, hỏi Ngài bởi thấm quyền nào mà Ngài hành động như thế. Họ không tìm kiếm lẽ thật mà tìm cách gài bẫy Ngài. Nếu Ngài nói rằng thấm quyền của Ngài đến từ Đức Chúa Trời, thì họ sẽ phủ nhận rằng một người thợ mộc tầm thường quê mùa lại có thể có thấm quyền như vậy. Nếu Ngài thừa nhận rằng thấm quyền của Ngài là từ con người, họ sẽ coi Ngài là kẻ ngu dại.

Nhưng Đức Chúa Giê-su nhìn thấu cái bẫy của họ và nói rằng, Ngài sẽ trả lời câu hỏi của họ nếu họ trả lời câu hỏi của Ngài. Điều Ngài hỏi là phép báp-têm của Giăng Báp-tít đến từ Đức Chúa Trời hay từ loài người. Ngay lập tức, những người lãnh đạo nhận ra rằng họ chính là những người bị mắc kẹt. Nếu họ nói từ Đức Chúa Trời, Đức Chúa Giê-su sẽ nói: “Tại sao các ông không tin người?” Nếu họ nói từ loài người, thì họ sợ dân chúng. Vì vậy, họ nói dối và nói rằng họ không biết. Điều này tạo cơ hội cho Đức Chúa Giê-su từ chối trả lời câu hỏi của họ.

ĐỌC Mác 12:1–12. Đức Chúa Giê-su tiếp tục từ chối trả lời như thế nào, và kết quả là gì?

Đức Chúa Giê-su kể dụ ngôn về vườn nho, người chủ và những người làm công được chủ cho thuê vườn nho. Câu chuyện Chúa kể có những điểm rất tương đồng với dụ ngôn vườn nho trong Ê-sai 5, nơi Đức Chúa Trời buộc tội dân Y-sơ-ra-ên bất trung. Mọi người đều nhận ra sự tương đồng, đặc biệt là các nhà lãnh đạo tôn giáo.

Câu chuyện diễn ra một cách bất thường nhất khi những người làm công từ chối đưa bất kỳ thù hoạch nào của vườn nho cho chủ. Thay vào đó, họ ngược đãi và giết chết những người đầy tớ của ông. Cuối cùng, người chủ sai đứa con trai yêu quý của mình đến, người mà ông mong họ sẽ kính trọng. Nhưng không phải vậy. Họ lý luận một cách kỳ lạ rằng nếu họ giết đứa con trai thì vườn nho sẽ là của họ. Sự phi lý của họ thật đáng kinh ngạc và sự phán xét dành cho họ là hợp lẽ.

Đức Chúa Giê-su đã dùng câu chuyện này là để đưa ra lời cảnh báo nghiêm trọng cho các nhà lãnh đạo tôn giáo về những bước đi của họ. Nhìn dưới khía cạnh này, dụ ngôn của Ngài là một lời báo trước đầy yêu thương. Không quá muộn để họ thay đổi và tránh bị sự phán xét đã định. Một số người sẽ ăn năn, thay đổi và tiếp nhận Đức Chúa Giê-su. Những người khác thì không.

Trách Nhiệm Dưới Đất Và Kết Quả Nơi Thiên Đàng

ĐỌC Mác 12:13-27. Chuyện gì đang xảy ra ở đây và Đức Chúa Giê-su dạy dỗ lẽ thật nào?

Các nhà lãnh đạo tôn giáo đang cố bắt Đức Chúa Giê-su về một điều gì đó mà họ có thể dùng để kết án Ngài trước quan tổng đốc La Mã hoặc dân chúng. Trong cuộc tranh cãi này, đó là vấn đề nộp thuế. Ở thời điểm và địa điểm này, việc từ chối nộp thuế có thể bị coi là nổi loạn chống lại chính quyền La Mã, một hành vi phạm tội nghiêm trọng.

Câu trả lời của Đức Chúa Giê-su là, trả cho Sê-sa những gì của Sê-sa và trả cho Đức Chúa Trời những gì của Đức Chúa Trời, đã giúp Ngài thoát khỏi cạm bẫy nhưng cũng đưa ra sự dạy dỗ sâu sắc về trách nhiệm của tín đồ đối với chính quyền. “Ngài tuyên bố rằng vì họ đang sống dưới sự bảo vệ của chính quyền La Mã, họ nên nộp lại cho chính quyền đó sự hỗ trợ mà chính quyền đã yêu cầu, miễn sao điều này không đi ngược với nghĩa vụ cao hơn. Dù tuân theo luật pháp ở dưới đất một cách nghiêm túc, nhưng trước hết, họ phải luôn luôn trung thành với Đức Chúa Trời.”—Ellen. G. White, *The Desire of Ages*, tr. 602.

Tiếp theo là câu hỏi về sự sống lại của người chết. Người Sa-đu-sê là nhóm thầy tế lễ chỉ chấp nhận Ngũ Kinh của Môi-se là Kinh Thánh. Họ không tin vào sự phục sinh của người chết. Minh họa mà họ trình bày với Đức Chúa Giê-su có lẽ chỉ là giả thuyết. Nó liên quan đến bảy anh em và một phụ nữ. Theo luật Môi-se, để duy trì tài sản trong dòng họ, khi một người đàn ông chết không có con trai, anh/em trai của người đó sẽ kết hôn với người góa phụ, và bất kỳ đứa con nào sinh ra trong sự kết hợp đó sẽ là con hợp pháp [mang tên] của người chết (*Phục truyền 25:5-10*).

Tìm cách làm mất uy tín của học thuyết về sự phục sinh, người Sa-đu-sê chỉ ra một vấn đề nan giải về mặt đạo đức, là người phụ nữ sẽ là vợ của ai, khi người ta được sống lại. Đức Chúa Giê-su phản kháng lập luận của họ bằng hai bước, để cập đến Kinh Thánh và quyền năng của Đức Chúa Trời. Trước tiên, Ngài mô tả quyền năng của Đức Chúa Trời trong sự phục sinh và cho biết rằng sẽ không có hôn nhân trên thiên đàng. Sau đó, Ngài bảo vệ giáo lý về sự phục sinh bằng cách viện dẫn Xuất Ê-díp-tô Ký 3:1-22, trong đó Đức Chúa Trời cho biết rằng, Ngài là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. Đức Chúa Giê-su ngụ ý rằng, điều này có nghĩa là họ sẽ sống lại. Nếu Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, thì họ không thể ở trong tình trạng chết mãi, vì những người này hiện đã chết.

Nếu ai đó hỏi bạn: “Bạn có biết quyền năng của Chúa không”? Bạn sẽ trả lời như thế nào, và tại sao trả lời như vậy?

Điều Răn Lớn Nhất

ĐỌC Mác 12:28-34. Câu hỏi sâu sắc nào mà thầy dạy luật hỏi, và câu trả lời của Đức Chúa Giê-su có hai ý nghĩa nào?

Trong Phúc âm Mác, cho đến thời điểm này, hầu hết các nhà lãnh đạo tôn giáo, trừ một số ít trường hợp ngoại lệ, đều chống đối Đức Chúa Giê-su. Điều này đặc biệt đúng ở Giê-ru-sa-lem, nơi Chúa Giê-su đã đối đầu với giới lãnh đạo về việc thờ phượng trong đền thờ – vốn là trọng tâm của Do Thái giáo. Vì vậy, việc một thầy dạy luật lắng nghe những cuộc tranh luận và đánh giá cao những câu trả lời của Đức Chúa Giê-su, thể hiện sự trung thực và can đảm trước sự thù địch đang thịnh hành đối với Đức Chúa Giê-su. Nếu chỉ làm thinh, đứng đằng sau và quan sát thì là việc dễ làm, ngay cả khi người ta có cảm tình với Đức Chúa Giê-su. Nhưng người đàn ông này không chọn điều đó.

Thầy thông giáo này đi thẳng vào trọng tâm của tôn giáo bằng câu hỏi rằng điều răn nào là quan trọng nhất. Đức Chúa Giê-su trả lời một cách đơn giản và rõ ràng, trích dẫn *Shema*, lời tuyên xưng đức tin vào đạo Do Thái từ Phục truyền 6:4, 5. Đức Chúa Giê-su nói, điều răn lớn nhất là hết lòng, hết linh hồn, hết trí và hết sức mà yêu mến Đức Chúa Trời. Đức Chúa Giê-su lại còn nói thêm cho thầy thông giáo luôn điều răn quan trọng thứ nhì, trích dẫn Cựu Ước một lần nữa, lần này là từ Lê-vi Ký 19:18, là hãy yêu người lân cận như chính mình.

Đôi khi người ta tự hỏi làm sao có thể ra lệnh cho tình yêu. Bối cảnh văn hóa của mệnh lệnh trong Phục truyền Luật lệ Ký giúp giải thích. Ngôn ngữ này xuất phát từ các hiệp ước cổ xưa giữa các phe phái, và thuật ngữ “tình yêu” ám chỉ việc trung thành với các yêu cầu của hiệp ước, trung thành thực hiện chúng. Vì vậy, mặc dù nó không loại trừ khái niệm về tình cảm sâu sắc giữa các bên, nhưng nó tập trung nhiều hơn vào những hành động thể hiện lòng trung thành như vậy.

Thầy thông giáo thành thật và nhìn thấy sự rõ ràng và đơn giản trong câu trả lời của Đức Chúa Giê-su nên đã nói như vậy. Chúng ta có thể tưởng tượng được những lời bực bội từ các nhà lãnh đạo tôn giáo khác, khi thầy thông giáo này khẳng định câu trả lời của Chúa là hợp lý, một điều mà không ai khác sẵn lòng làm. Đức Chúa Giê-su cũng khẳng định câu trả lời trung thực của thầy thông giáo, khi nói rằng ông không ở xa nước Đức Chúa Trời. Không xa không có nghĩa là vào trong. Điều mà thầy thông giáo này vẫn cần là nhận ra Đức Chúa Giê-su là ai và đi theo Ngài, một bước xa hơn trong con đường đức tin.

Làm thế nào chúng ta học cách yêu Chúa và yêu người lân cận như chính mình? Tại sao thập tự giá lại là chìa khóa để tuân theo những mệnh lệnh này?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Xin đọc chương “A Doomed People,” và “The Temple Cleansed” tr.580-609 trong sách *The Desire of Ages* của Ellen G. White.

“Hành động rửa sả cây vả từ quyền năng của Đấng Christ, là lời cảnh báo cho tất cả các hội thánh và tất cả các Cơ Đốc nhân. Không ai có thể sống theo luật pháp của Chúa mà không phục vụ người khác. Nhưng có nhiều người không sống đời sống thương xót, vị tha của Đấng Christ. Một số người tự coi mình là những Cơ Đốc nhân xuất sắc lại không hiểu thế nào là phục vụ Chúa. Họ lên kế hoạch và học tập để làm hài lòng chính mình. Họ hành động chỉ liên quan đến bản thân. Thời gian chỉ có giá trị đối với họ khi họ có thể tập trung về cho mình. Trong mọi vấn đề của cuộc sống, đây là mục tiêu của họ. Họ phục vụ không phải vì người khác mà vì chính họ. Đức Chúa Trời đã tạo dựng họ để sống trong một thế giới nơi phải thực hiện sự phục vụ vị tha. Ngài đã chỉ định họ để giúp đỡ người đồng loại bằng mọi cách có thể được. Nhưng cái tôi quá lớn nên họ không thể nhìn thấy gì khác. Họ không tiếp cận được với nhân loại. Vì thế, những người sống cho mình thì giống như cây vả, làm đủ mọi việc nhưng không kết quả. Họ tuân theo các hình thức thờ phượng nhưng không ăn năn hoặc không có đức tin. Trong lời tuyên xưng, họ tôn trọng luật pháp Chúa, nhưng lại thiếu sự vâng phục. Họ nói, nhưng không làm. Lời tuyên án đối với cây vả, Đấng Christ cho thấy trong mắt Ngài sự giả dối và bề ngoài thật đáng ghét biết bao. Ngài tuyên bố rằng kẻ phạm tội công khai, sẽ ít phạm tội hơn kẻ tuyên xưng phụng sự Đức Chúa Trời, nhưng lại không mang lại kết quả cho sự vinh hiển của Ngài.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 584.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy suy gẫm ý nghĩa của việc Đấng Christ làm sạch đền thờ. Nguyên tắc đó có thể áp dụng như thế nào cho hội thánh chúng ta ngày nay? Việc làm sạch như vậy nên diễn ra như thế nào?
2. Trong tất cả các sách Phúc âm, nhiều lần Đức Chúa Giê-su đề cập đến các lời Kinh Thánh và cách chúng phải được ứng nghiệm. Điều này cho chúng ta biết điều gì về tầm quan trọng của Kinh Thánh đối với đời sống đức tin? Tại sao chúng ta phải kiên quyết bác bỏ bất kỳ nỗ lực nào, nhằm hạ thấp thẩm quyền của Kinh Thánh, đặc biệt là ý kiến cho rằng Kinh Thánh chỉ là ý tưởng riêng của con người về Đức Chúa Trời—Đức Chúa Trời là ai và Ngài hành động như thế thế nào—mà thôi?
3. Đâu là ranh giới thích hợp giữa hội thánh và chính quyền? Lời dạy của Đức Chúa Giê-su trong Mác 12:13-17 hướng dẫn cuộc thảo luận này như thế nào?
4. Tra cứu những câu Kinh Thánh nói về sự sống lại. Tại sao giáo lý này lại là trọng tâm đối với đức tin của chúng ta, đặc biệt là khi xem xét tình trạng của người chết?